TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **33**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Trần Thiên Â, sinh năm 1979
Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: X Đường Đ, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X thỏa thuận tự giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/KH, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 11 cấp ngày 04/04/2005).

- Về con chung: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X xác nhận không có.

- Về tài sản chung: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X thỏa thuận tự giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Ông Trần Thiên Â và bà Nguyễn Thị Mỹ X xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0009238 ngày 12/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều